



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MUÔNG TÈ NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: 501 /BC-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

1.1. Nguồn vốn nhà nước tại Công ty ngày 01/01/2025

Vốn chủ sở hữu là 17.303.092.596 đồng, trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu: 38.715.948.126 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -23.330.288.530 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 1.917.433.000 đồng.

1.2. Biến động nguồn vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2025

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -3.185.113.798 đồng.

1.3. Kết quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn năm 2025

- a) Vốn chủ sở hữu đến hết ngày 31/12/2025: 14.117,98 triệu đồng.
- b) Tổng tài sản đến hết ngày 31/12/2025: 14.806,7 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận sau thuế đến hết ngày 31/12/2025: -3.185,11 triệu đồng.
- d) Hiệu quả sử dụng vốn
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): -22,56%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): -21,51%.

1.4. Mức độ bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025, Công ty là doanh nghiệp kinh doanh không có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm giảm so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Công ty được xác định là doanh nghiệp không bảo toàn vốn do khách quan đem lại.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp quản lý tài sản. Năm 2025 đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trong quản lý tài sản đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng tài sản có hiệu quả.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 394,85 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 643,86 triệu đồng; dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là -259 triệu đồng).

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 688,72 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 688,72 triệu đồng (*thuế và các khoản phải nộp ngân sách 345,1 triệu đồng; phải trả người lao động 136,5 triệu đồng; phải trả ngắn hạn khác 0,12 triệu đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 207 triệu đồng*); không có nợ dài hạn; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.256,98 triệu đồng/688,72 triệu đồng = 3,28 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 688,72 triệu đồng/14.117,98 triệu đồng = 0,049 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu: 2.417,76 triệu đồng đạt 98,72 % so với năm 2024, trong đó:

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa: 1.950,44 triệu đồng;

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 2,98 triệu đồng.

+ Thu nhập khác: 464,34 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 5.602,88 triệu đồng, trong đó:

+ Giá vốn hàng bán: 4.346,47 triệu đồng (Trong đó: Trích khấu hao TSCĐ: 3.244 triệu đồng).

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 772,07 triệu đồng.

+ Chi phí khác: 484,34 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ do trích khấu hao tài sản cố định lớn.

c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào: 3.067,96 triệu đồng, bao gồm:
 - + Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.584,75 triệu đồng.
 - + Thu khác từ hoạt động kinh doanh: 480,23 triệu đồng.
 - + Thu lãi cho vay: 2,98 triệu đồng.
- Luồng tiền ra: 2.953,13 triệu đồng, bao gồm:
 - + Chi trả cung cấp dịch vụ: 611,25 triệu đồng.
 - + Trả người lao động: 968,66 triệu đồng.
 - + Chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.373,22 triệu đồng.
- Lưu chuyển tiền thuần trong năm: 114,83 triệu đồng.
- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 1.676,77 triệu đồng.
- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 1.791,6 triệu đồng.

d) Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số năm trước chuyển sang 348,78 triệu đồng, số phát sinh năm 2025 là 877,01 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 880,7 triệu đồng, số còn lại chuyển năm 2026 là 345,1 triệu đồng.

4. Đánh giá nhận xét

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Doanh nghiệp cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và công khai thông tin theo quy định.
- Vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2025; doanh nghiệp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Công tác quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện tương đối chặt chẽ, tài sản được theo dõi, hạch toán, trích khấu hao theo quy định; chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tình hình tài chính cơ bản ổn định, doanh nghiệp không phát sinh các khoản vay mới, không phát hành trái phiếu, không có nợ quá hạn; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức thấp (0,049 lần), khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đạt 3,28 lần, bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Doanh nghiệp duy trì được dòng tiền dương từ hoạt động sản xuất kinh doanh; lưu chuyển tiền thuần trong năm đạt 114,83 triệu đồng, số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm tăng so với đầu năm.

b) Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh thua lỗ trong năm 2025, làm giảm vốn chủ sở hữu và không bảo toàn được vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn âm lớn, tình trạng lỗ lũy kế chưa được khắc phục.
- Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản thấp, các chỉ tiêu sinh lời (ROE, ROA) đều âm.
- Doanh thu không đủ bù đắp chi phí sản xuất kinh doanh; chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Hiệu quả khai thác tài sản và các nhà máy thủy điện còn hạn chế; hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu từ phát điện quy mô nhỏ.
- Mặc dù doanh nghiệp vẫn bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, nhưng tình trạng thua lỗ kéo dài ảnh hưởng đến năng lực tài chính và khả năng phát triển của doanh nghiệp.

*** Nguyên nhân**

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện quy mô nhỏ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thủy văn và nguồn nước từ các nhà máy phía thượng nguồn nên sản lượng điện không ổn định.
- Nhà máy thủy điện có công suất nhỏ, thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên phát sinh sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành.
- Thời gian phát điện trong mùa khô hạn chế, trong khi doanh nghiệp vẫn phải duy trì các chi phí cố định phục vụ quản lý, vận hành và bảo vệ nhà máy.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định lớn trong khi doanh thu phát điện thấp, dẫn đến kết quả kinh doanh thua lỗ.
- Các nhà máy thủy điện phân tán tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, gây khó khăn trong công tác quản lý, vận hành và làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

5. Giải pháp

- Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, từng cá nhân phải thực sự chuyên tâm, bám sát kế hoạch công tác và quy chế làm việc, giải quyết công việc triệt để, thấu đáo theo thẩm quyền được phân công. Tiếp tục phát huy trí tuệ tập thể trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh sản xuất điện năng; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động trong học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tập trung bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ máy móc thiết bị, đầu tư sửa chữa thiết bị.

- Tăng cường quản lý tài chính, triệt để tiết kiệm chi phí. Quản lý và sử dụng hiệu quả lao động, tài sản, vật tư công cụ dụng cụ; đảm bảo trật tự, an toàn Công ty, an ninh chính trị nội bộ.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.